

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14/8/2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trọng Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hà Thị Hương

- Bà Nguyễn Thị Hoài Bảo

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXX-ST ngày 07 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2020/QĐST – HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Hoài T, sinh năm 19XX. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

- **Bị đơn:** Anh Chu Trung K, sinh năm 19XX. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn Chị Lê Hoài T trình bày:

Chị T và anh Chu Trung K kết hôn vào ngày 09/3/2017 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Trong thời gian đầu thì hạnh phúc, tuy nhiên sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K không quan tâm, chăm sóc vợ con, không tập trung làm ăn kinh tế gia đình. Anh có mối quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác và hiện đã có con riêng. Sau đó vợ chồng ly thân từ tháng 03/2018 cho đến nay. Hiện tại, vợ chồng chị không còn chung sống với nhau nữa. Anh K không quan tâm, lo lắng cho hai con là cháu A và cháu B, bỏ bê, không thăm nom con chung từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên chị có nguyện vọng được ly hôn với anh Chu Trung K.

Về con chung: Chị T và anh K có 02 người con chung là cháu Chu Gia B, sinh ngày 13/4/2017 và cháu Chu Lê Bảo A, sinh ngày 08/8/2019. Hiện hai cháu còn nhỏ, phát triển bình thường, khỏe mạnh và sinh sống cùng với chị T nên chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu B và cháu A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T yêu cầu anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai cháu B và cháu A 1.000.000đ/tháng/ mỗi cháu cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, ngày 28/7/2020, chị có đơn xin thay đổi nội dung khởi kiện về yêu cầu cấp dưỡng, không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện nay anh K là lao động tự do, không có thu nhập ổn định.

Về tài sản: Chị T và anh K không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh Chu Trung K vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy, Tòa án không tiến hành làm việc được với bị đơn anh Chu Trung K. Qua xác minh tại chính quyền địa phương cho biết như sau: Anh Chu Trung K có đăng ký hộ khẩu tại Thôn H, xã Q, huyện C, hiện anh K đang sinh sống làm ăn và có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đối với Thẩm phán: Đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tuân thủ đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Đối với đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Lê Hoài T. Chị Lê Hoài T được ly hôn với anh Chu Trung K.

- Về con chung: Giao hai cháu Chu Gia B, sinh ngày 13/4/2017 và cháu Chu Lê Bảo A, sinh ngày 08/8/2019, cho Chị Lê Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh Chu Trung K vẫn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Hoài T và anh Chu Trung K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được pháp luật công nhận, bảo vệ và đã có 02 con chung.

Trong cuộc sống chung của vợ chồng, chị và anh K hiện không còn chung sống với nhau từ tháng 03/2018. Hiện chị cùng hai con sinh sống tại Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Qua xác minh địa phương nơi Chị T và anh K cùng sinh sống thì được chính quyền địa phương cho biết Chị T, anh K thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Gia đình anh K và chính quyền địa phương đã nhiều lần hòa giải cho vợ chồng anh K, Chị T đoàn tụ nhưng không thành do Chị T nghi ngờ anh K ngoại tình nên chị đã bỏ nhà đi từ tháng 03/2018, cuộc sống chung của anh K, Chị T không tồn tại đã lâu.

Xét thấy, hiện cuộc sống chung vợ chồng Chị T và anh K không còn, vợ chồng chị đã sống ly thân đã lâu nên tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đối với yêu cầu xin ly hôn của Chị T là có căn cứ và cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T và anh K có 02 con chung là cháu Chu Gia B, sinh ngày 13/4/2017 và cháu Chu Lê Bảo A, sinh ngày 08/8/2019. Xét nguyện vọng của Chị T được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và hiện hai đang sinh sống cùng với chị, cháu B được 03 tuổi và cháu A mới gần được 12 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, cần giao cháu B, cháu A cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T có đơn xin thay đổi nội dung khởi kiện, không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không đề cập.

[5] Về án phí: Nguyên đơn Chị Lê Hoài T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bị đơn anh Chu Trung K không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273; điểm a điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Lê Hoài T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Hoài T được ly hôn với anh Chu Trung K.

2. Về con chung: Giao hai cháu Chu Gia B, sinh ngày 13/4/2017 và cháu Chu Lê Bảo A, sinh ngày 08/8/2019 cho Chị Lê Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Đình chỉ đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung do nguyên đơn rút yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh Chu Trung K được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Lê Hoài T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà Chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2019/0004417 ngày 27/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CưM'gar.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản

án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKS huyện CưM'gar;
- T.H.A Dân sự huyện CưM'gar ;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Trọng Phụng